TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H Đ** **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **516**/2024/QĐST-HNGĐ	*H Đ, ngày 07 tháng 08 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/07/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ T N, sinh năm *****

*Căn cước công dân số: **********; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/**/20**.*

Nơi cư trú : Số 29, ngõ 7 NA, xã LN, huyện TT, TP HN.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đ A, sinh năm *****

*Căn cước công dân số: **********; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/**/20**.*

Nơi cư trú: P2714, Chung cư ETower, phường ML, quận HĐ, TP HN.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30/07/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ TẠ T N VÀ ANH NGUYỄN Đ A

*(Giấy chứng nhận kết hôn số **/2023 ngày 06/07/2023 do Uỷ ban nhân dân phường VQ, quận HĐ, TP HN ban hành không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. *Về con chung***:** Giao con chung là Nguyễn B M, sinh ngày 22/07/2023 cho chị Tạ T N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục kể từ ngày Toà ra quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đ A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung (động sản + bất động sản):* Chị Tạ T N và anh Nguyễn Đ A không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3. *Về các khoản nợ chung:* Chị Tạ T N và anh Nguyễn Đ A xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét

2.4. *Về án phí:* Chị Tạ T N tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044020 ngày 19/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ, TP. Hà Nội. Chị Tạ T N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận H Đ;
- Chi cục THADS quận H Đ;
- UBND Văn Quán, quận H Đ, TP H N. (đăng ký số **/2023 ngày 06/07/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh